

Số: 125 /TB-ĐHNV

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017 như sau:

1. Chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Tại Hà Nội

Chuyên ngành Lưu trữ học: 30 chỉ tiêu (dự kiến) Mã số: 60.32.03.01

1.2. Tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chuyên ngành Lưu trữ học: 20 chỉ tiêu (dự kiến) Mã số: 60.32.03.01

2. Hình thức, thời gian đào tạo

2.1 Hình thức đào tạo: Tập trung

2.2 Thời gian đào tạo: Hai năm

3. Đối tượng và điều kiện dự thi:

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

3.1. Về văn bằng:

- a. Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Lưu trữ học;
- b. Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành Lưu trữ học và đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội;
- c. Người tốt nghiệp đại học một số ngành khác với chuyên ngành Lưu trữ học được đăng ký dự thi sau khi đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội;

d. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng tương đương.

3.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

- a. Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành Lưu trữ học được dự thi ngay sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp;

b. Những đối tượng khác phải có ít nhất 01 (một) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

3.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

3.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

4. Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác (có danh sách kèm theo)

5. Các môn thi tuyển sinh

5.1. Thi tuyển sinh bao gồm 3 môn, cụ thể như sau:

a. Môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh

b. Môn cơ bản: Công tác văn thư

c. Môn cơ sở ngành: Lý luận và phương pháp công tác lưu trữ

5.2. Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một trong mười cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014).

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục 6.1(a);

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

6.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 6.1 của Thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Thông báo này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi.

7. Hồ sơ tuyển sinh:

7.1. Đơn đăng ký dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (theo mẫu);

7.2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc (đối với thí sinh đang làm việc cho cơ quan, đơn vị, tổ chức) hoặc của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh không làm việc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức);

7.3. Bảng điểm đại học (01 bản sao có công chứng);

7.4. Bằng tốt nghiệp đại học (01 bản sao có công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (hoặc tương đương). Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng tương đương;

7.5. Chứng chỉ bổ sung kiến thức do Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cấp;

7.6. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, nếu thuộc một trong các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ (01 bản sao công chứng);

7.7. Chứng minh thư nhân dân (01 bản sao có công chứng);

7.8. Giấy khám sức khỏe (01 bản chính của bệnh viện đa khoa quận huyện trở lên, không quá 6 tháng);

7.9. Bản sao có xác nhận các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian thâm niên công tác;

7.10. Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (01 bản sao công chứng) (nếu có);

7.11. 02 ảnh 3x4 có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau từng ảnh và Phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của thí sinh (02 phong bì).

8. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

8.1. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ: từ ngày 25/01/2017 đến ngày 25/4/2017 (Hồ sơ đăng ký dự thi theo mẫu do Trường Đại học Nội vụ Hà Nội phát hành).

8.2. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

a) **Tại Hà Nội:** Phòng Quản lý khoa học và sau đại học (Phòng B401), Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, số 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; Điện thoại liên hệ: (04)3.753.2864 (108).

b) **Tại Thành phố Hồ Chí Minh:** Cơ sở Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Số 181- Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại liên hệ: (08) 3910 1898- (08) 3910 1887.

9. Thời gian, địa điểm thi tuyển sinh

9.1. **Thời gian thi:** dự kiến ngày 20/5/2017 (Thứ 7) – ngày 21/5/2017 (Chủ nhật).

9.2. Địa điểm thi:

a) **Tại Hà Nội:** Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Số 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ,

b) **Tại Thành phố Hồ Chí Minh:** Cơ sở Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Số 181 Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Lệ phí thi tuyển sinh

10.1. **Lệ phí đăng ký dự thi:** 60.000 đồng/hồ sơ;

10.2. **Lệ phí thi tuyển sinh:** 360.000 đồng/thí sinh;

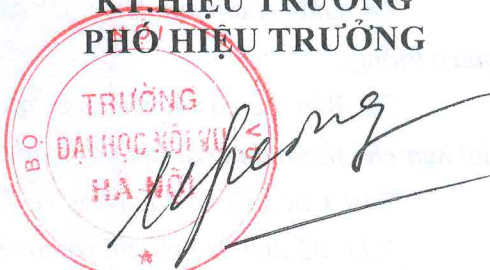
(Thí sinh nộp lệ phí đăng ký dự thi và lệ phí thi tuyển sinh cùng hồ sơ).

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi (số báo danh, phòng thi, lịch thi); kết quả tuyển sinh, danh sách thí sinh trúng tuyển; kế hoạch khai giảng khóa học và các thông tin có liên quan sẽ được niêm yết trên bảng tin và cập nhật trên website Trường Đại học Nội vụ Hà Nội: <http://truongnoivu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Tạp chí KHNV đưa thông tin Website Trường;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Các Chi cục Văn thư- Lưu trữ- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, QLKH&SDH

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

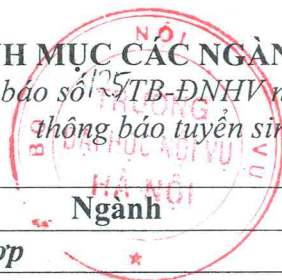


TRƯỜNG
ĐẠI HỌC NỘI VỤ
HÀ NỘI

PGS.TS. Nguyễn Minh Phương

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC
(Kèm theo Thông báo số 125/TB-ĐNHV ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội ban hành thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lưu trữ học năm 2017)

Vinh



TT	Ngành	Mã số	Ghi chú
Ngành đúng, ngành phù hợp			
1	Lưu trữ học	52320303	
2	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	52320304	
Ngành gần			
1	Quản trị văn phòng	52340406	
Ngành khác			
1.	Báo chí	52320101	Cùng nhóm ngành theo văn bản hợp nhất số 15/2014 ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học nhưng CTĐT được xây dựng khác nhau từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.
2.	Truyền thông đa phương tiện	52320104	
3.	Công nghệ truyền thông	52340406	
4.	Quan hệ công chúng	52360708	
5.	Thông tin học	52320201	
6.	Khoa học thư viện	52320202	
7.	Bảo tàng học	52320305	
8.	Xuất bản	52320401	
9.	Kinh doanh xuất bản phẩm	52320402	
10.	Quản lí nhà nước	52310205	
11.	Quản trị nhân lực	52340404	
12.	Quản lý văn hóa	52220342	
13.	Triết học	52220301	
14.	Xã hội học	52310301	
15.	Khoa học quản lí	52340401	
16.	Luật	52380101	
17.	Hệ thống thông tin quản lí	52340405	
18.	Lịch sử	52220310	
19.	Chính trị học	52310201	
20.	Ngôn ngữ Anh	52220201	